

Bản án số: 03/2021/HS-ST

Ngày 31- 3 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* 3// Phan Hồng Chính.

*Các Hội thẩm quân nhân:* 3// Nguyễn Thế Bất,

1// Trần Anh Tuấn.

***Thư ký phiên tòa:*** 4/ Huỳnh Ngọc Diện, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

**- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 tham gia phiên tòa:** 3// Hoàng Thanh Đức và 4/ Nguyễn Lưu Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường Trại tạm giam Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 03/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 17/3/2021 đối với bị cáo:

**Lương Hữu T;** sinh ngày 18/02/1984 tại tỉnh Thanh Hóa; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn Ia T, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Công nhân hợp đồng, Xí nghiệp CN, Công ty A, Binh đoàn A; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 3/12; con ông Lương Hữu P, sinh năm 1954 ( đã chết) và con bà Lê Thị T1, sinh năm 1955; có vợ Phạm Thị T2, sinh năm 1989 và 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009); tiền án: không; tiền sự: ngày 21/10/2019 bị Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, với mức phạt tiền là 750.000 đồng, Lương Hữu T chưa chấp hành quyết định xử phạt; nhân thân: chưa bị kết án về hình sự; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/4/2020, tại Trại tạm giam Q; có mặt.

***Bị hại:*** Công ty A, Binh đoàn A - Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn Q, Phó Giám đốc; có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Lương Hồng V, sinh năm 1982, nơi cư trú: Thôn Ia T, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; có mặt.

***Người làm chứng:***

Nguyễn Công H; có mặt.

Nguyễn Văn T3; có mặt.

Nguyễn Thị T4; có mặt.

Trần Trung C; có mặt.

Rơ Mah Đ; có mặt.

Hoàng Văn A; có mặt.

Nguyễn Văn H1; có mặt.

Trần Văn L; có mặt.

Nguyễn Văn T5; có mặt.

Hoàng Đình T6; có mặt.

Nguyễn Huy L1; có mặt.

Nguyễn Quang T7; có mặt.

Lê Thị T1; có mặt.

Bùi Trung T8; vắng mặt.

Trương Văn H2; vắng mặt

Phạm Thị T2; vắng mặt.

Trần Quách T9; vắng mặt.

Ksor Đ1; vắng mặt.

Ksor H'T; vắng mặt.

Nguyễn Thị Ngọc P; vắng mặt.

*Điều tra viên:* Trần Quang Dũng; *cán bộ điều tra:* Nguyễn Khắc Kiên, thuộc Cơ quan điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn A; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 55 phút ngày 27/3/2020, Lương Hữu T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81 U1-154.53 đi đến nhà Trần Trung C uống rượu, rồi đến nhà chị Rơ Mah Đ chơi, sau đó đến quán chị Ksor H'T gặp bạn là Ksor Đ1 ngồi uống rượu. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/3/2020, T rủ Ksor Đ1 đi ăn bún và uống rượu tại quán của chị Nguyễn Thị Ngọc P ở thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày thì cả hai rời quán. Ksor Đ1 điều khiển xe mô tô đi trước, T điều khiển xe mô tô đi sau, theo đường C, hướng đi ngã ba gần Công ty A, Bình đoàn A. Khi đến gần UBND xã Ia K, Ksor Đ1 rẽ đi về nhà. T tiếp tục điều khiển xe đi trên đường, nhớ lại chuyện mâu thuẫn với một số người trong đơn vị xảy ra trước đó khoảng một tuần nghỉ T lấy trộm quả mít và buồn chuyện vợ con nên đã nảy ý định đốt kho rơm - khu chuồng bò cách ly của Xí nghiệp CN, khi đến ngã ba trước Công ty A, T cho xe rẽ trái đi về hướng Xí nghiệp CN. Đến nơi, T dựng xe, đi bộ đến hàng rào kẽm gai của Xí nghiệp CN, nghiêng người chui qua hàng rào, đi qua khu đất trống cỏ đến đầu hồi phía Tây Bắc của khu chuồng bò cách ly dùng chứa rơm. Lúc này khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày, T bước lên nền xi măng lấy hộp quẹt ga màu đỏ từ túi quần ra và bật lửa đốt cục rơm ở đoạn giữa ô nhốt bò đầu tiên gần trụ sắt góc của khu chuồng bò cách ly. Đốt xong, T bỏ đi được hai bước, quay lại nhìn thấy lửa bị tắt nên T quay lại vị trí đốt ban đầu, gom rơm vụn trên nền xi măng, bật quẹt ga đốt cháy rồi đẩy vào đồng rơm. Thấy lửa cháy lan ra, T quay ra và điều khiển xe mô tô đi về nhà theo hướng đi ngang qua cổng Công ty A.

Khoảng 05 giờ 15 phút ngày 28/3/2020, Xí nghiệp CN phát hiện cháy tại khu chông bò cách ly và tập trung chữa cháy, đến khoảng 06 giờ 30 phút mới dập tắt được lửa. Hậu quả: Xí nghiệp CN bị thiệt hại tổng giá trị tài sản là 366.790.000 đồng.

**Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường do Cơ quan điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn A lập hồi 09 giờ 00 phút, ngày 28/3/2020 xác định như sau:**

Hiện trường vụ cháy là khu chuồng bò cách ly dùng để chứa rơm, phía Bắc giáp hàng rào thép gai, phía Nam giáp khu đất trống, phía Đông giáp hàng rào thép gai, phía Tây giáp với hai dãy chuồng bò cách ly của khu chuồng trại. Khu chuồng bò cách ly được xây dựng bằng khung kim loại thép chữ “I”, có 32 trụ, phía Bắc có 16 trụ đánh số thứ tự từ 1, 1.1 đến 1.15, phía Nam có 16 trụ đánh số thứ tự từ 1.16 đến 1.31. Toàn bộ mặt trên của mái bị nung nhiệt, biến đổi màu từ trụ 1.6 đến trụ 1.9 và từ trụ 1.10 đến trụ 1.11 có màu trắng, nặng nhất là ở đỉnh mái, giảm dần về hai bên. Phần còn lại của mái toàn bộ có màu nâu đen, nặng nhất theo hai hướng từ hai bên mép mái, giảm dần theo hướng từ hai bên mép mái lên đỉnh mái từ trụ 1.12 đến trụ 1.15 màu nâu đen giảm dần. Từ trụ 1.8 đến trụ 1.9 và từ trụ 1.10 đến trụ 1.11, nóc mái bị sụt lún, sụt mạnh nhất là đoạn từ trụ 1.10 đến trụ 1.11.

Mặt dưới của mái bị nung nhiệt, biến đổi màu, từ trụ 1.1 đến trụ 1.2, trụ 1.7 đến trụ 1.9 và từ trụ 1.10 đến trụ 1.11 có màu dạng phấn trắng, các thanh xà gỗ bị cong vênh, biến dạng mạnh nhất là những thanh ở phần đỉnh mái, giảm dần về hai bên mép mái. Toàn bộ phần còn lại của mái bị bám khói đen, phần phía Tây bị bám khói đen mạnh hơn phần phía Đông.

Độc nhà phía Đông và độc nhà phía Tây, mặt ngoài bị nung nhiệt biến đổi màu, mặt trong toàn bộ bị bám khói đen.

Toàn bộ cột trụ bị bám khói đen từ khoảng cách trung bình 1,6m so với mặt nền trở lên, phần dưới bị nung nhiệt, bề mặt có dạng phấn trắng, nặng nhất ở mặt trong, giảm dần về phía mặt ngoài. Tại vị trí trụ 1, ở mặt ngoài hướng Bắc, phần chân trụ bị bám khói đen, bụi khói bám men theo mép bên trái và lớn dần về phía trên tới khoảng cách 30cm so với mặt nền thì bụi khói lan tỏa ra toàn bộ bề mặt, bám khói nhiều nhất và giảm dần về phía trên.

Dãy đan đi phía Bắc và phía Nam bị nung nhiệt biến đổi màu và bám khói đen; mặt phía Bắc từ trụ 1.10 đến trụ 1.12 và mặt phía Nam từ trụ 1.25 đến trụ 1.28 có đan đi và róng ngăn bò bị cong vênh, biến dạng.

Phần mép ngoài của máng cho bò ăn mặt phía Nam từ trụ 1.25 đến trụ 1.28 xi măng bóc vỡ, bong tróc nhiều nơi, nặng nhất từ trụ 1.27 đến trụ 1.28.

Toàn bộ tài sản chứa trong chuồng bị cháy hoàn toàn hóa tro đen xệp dày đặc, chồng lên nhau, hình dạng cuộn thành từng bó tròn trải dọc theo hướng từ Tây sang Đông, chỗ dày nhất cao 1,32m, nơi mỏng nhất cao 0,84m, bịt kín hoàn toàn lối đi ở giữa từ trụ số 1 đến trụ số 1.12, phần róng ngăn bò và đan đi trụ 1.16 đến trụ 1.26 và từ trụ số 1 đến trụ 1.1, từ trụ 1.5 đến trụ 1.12. Riêng phần tro từ trụ 1.25 đến trụ 1.28, phần từ mép máng cho bò ăn tới mép ngoài cùng của róng ngăn bò

bên phải về phía Nam có tro màu xám trắng, nơi tro mỏng nhất dày 10cm, nơi dày nhất 35cm.

Tại trụ 1.2 và trụ 1.18 phát hiện đoạn dây điện bị cháy trơ lõi đồng, bám nhiều bụi tro và nhựa cháy, hai đầu dây không có điểm nối, được căng ngang từ trụ 1.2 đến trụ 1.18.

Đoạn dây điện bị cháy trơ lõi đồng, bám nhiều bụi tro và nhựa cháy nằm căng ngang từ trụ 1.23 lên đỉnh nóc, hai đầu không có điểm nối, đầu dây cạnh trụ 1.23 có dính vỏ cầu chì bị tấp lửa, cháy đen theo hướng nặng từ ngoài vào trong.

Tại trụ 1.28 có đoạn dây điện bị cháy trơ lõi đồng và bám bụi tro, vỏ nhiều nơi bị cháy đen, hai đầu không có điểm nối, một đầu nằm sát trụ 1.28, một đầu chạy lên đỉnh nóc.

Tại trụ 1.30 có bảng điện hình chữ nhật, kích thước (18 x 13)cm, bên ngoài gắn một công tắc, một cầu chì không có nắp, một ổ điện bị tấp lửa, nhiều nơi bị biến dạng đổi màu, không được nối với nguồn điện, đầu ra có đoạn dây điện bị nung nhiệt, biến dạng và bám tro bụi đi lên đỉnh nóc trụ 1.30.

Đường dây điện nối từ trụ 1.31 qua trụ 1.15, hai đầu dây đều không có điểm đầu nối, dây trong tình trạng bị tấp lửa, vỏ bị cháy và biến dạng.

Tại trụ 1.12, phát hiện đoạn dây điện chạy từ đỉnh nóc men theo trụ kèo mái tới trụ số 1.12, bị tấp lửa làm vỏ bị cháy, biến dạng, bám nhiều tro bụi, một đầu thẳng xuống nền bê tông, sát chân trụ 1.12, đầu còn lại nối với cột thu sét phía đỉnh mái.

Tại máng cho bò ăn từ trụ 1.27 đến 1.29 phát hiện đồng vỏ nhựa bị cháy đen, nhiều chỗ nhựa bị chảy, đóng thành cục.

Mở rộng khám nghiệm tại khu chuồng trại có nhà kho, trên cửa ra vào hướng Bắc nhà kho có lắp camera cách trụ điện số TD1TDLD84 về hướng Đông Bắc 16,6m, cách mép phía Nam của khu chuồng bò cách ly dùng chứa rom về hướng chính Bắc 180m.

**Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐ ngày 03/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Đ kết luận về giá trị thiệt hại của tài sản:**

\* Tài sản bị cháy, thiệt hại hoàn toàn không còn khả năng sửa chữa, sử dụng tại thời điểm tháng 3/2020, có giá trị 143.671.000 đồng, bao gồm: 3.250 cuộn rơm, hình trụ tròn, đường kính 50cm, dài 70cm; giá trị định giá là 88.331.000 đồng; 11 cuộn ống nước bằng nhựa, đường kính 8cm, mỗi cuộn dài 25m, đã qua sử dụng; giá trị định giá là 19.250.000 đồng; 42 cái Palet bằng gỗ (giá nâng đỡ hàng hóa), đã qua sử dụng; giá trị định giá 15.120.000 đồng; Hệ thống điện chiếu sáng trang bị khu chuồng bò; giá trị định giá là 20.970.000 đồng.

\* Tài sản bị cháy, hư hỏng, biến dạng có khả năng sửa chữa, sử dụng, tại thời điểm tháng 3/2020, có giá trị là: 136.767.000 đồng, bao gồm: Khung thép (trụ, kèo, xà gồ) khu chuồng bò, giá trị định giá là 7.312.000 đồng; Tôn mái lợp dày 04 zem, diện tích 990m<sup>2</sup> khu chuồng bò, giá trị định giá 93.707.000 đồng; Róng ngăn

bò bằng sắt, giá trị định giá là 35.748.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại tài sản yêu cầu định giá tại thời điểm tháng 3/2020 là: **280.438.000** đồng.

**Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐ ngày 29/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Đ kết luận về giá trị thiệt hại của tài sản:** Nền bê tông tại khu chuồng bò cách ly thuộc Xí nghiệp CN của Công ty A, giá trị định giá là: 12.118.000 đồng; Hệ thống máng ăn, uống tại khu chuồng bò cách ly thuộc Xí nghiệp CN của Công ty A. Giá trị định giá là: 74.234.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại tài sản yêu cầu định giá là: **86.352.000** đồng.

Báo cáo số 287/BC – CT ngày 28/3/2020 về việc xảy ra hỏa hoạn tại Xí nghiệp CN tại văn bản số do Giám đốc Công ty A ký: Nguyên nhân ban đầu xác định do kẻ xấu phá hoại, vì không có hiện tượng chập cháy do hệ thống điện đã bị ngắt không sử dụng từ lâu; xung quanh thông thoáng, giáp với đồng cỏ và khoảng đất trống khu vực nhà Ban Chỉ huy có hàng rào kẽm gai... Lúc 06 giờ 15 phút, Ban Giám đốc Công ty báo cáo Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Binh đoàn và Cơ quan điều tra hình sự, đồng thời triển khai phong tỏa, giữ nguyên hiện trường.

Báo cáo số 301/BC-CT ngày 03/4/2020 về việc kiểm tra Camera an ninh, nội dung, do Giám đốc Công ty A ký: Tại Xí nghiệp CN, Camera lắp đặt tại nhà kho khu vực gần chuồng bò chiếu rọi về hướng Bắc nơi kho rơm bị đốt cháy ghi nhận được hình ảnh vào lúc 02 giờ 00 phút 10 giây có ánh sáng kèm khói trắng phát ra tại góc phía Bắc đầu hồi khu chuồng bò chứa rơm phía Tây (nơi góc có bụi cây ổi) sau đó bùng sáng (cháy) toàn bộ khu vực chứa rơm, đến 05 giờ 15 phút thì cán bộ, công nhân trong đơn vị phát hiện và chữa cháy. Tại CAM3 của hệ thống Camera ở cổng Công ty A vào hồi 01 giờ 46 phút 40 giây ghi nhận hình ảnh một người điều khiển xe máy đi từ hướng UBND xã Ia K – Đ về đến ngã ba phía trước Công ty rồi rẽ trái vào hướng Xí nghiệp CN; đến 02 giờ 07 phút 24 giây ghi nhận hình ảnh một người điều khiển xe máy tương tự đi từ hướng Xí nghiệp CN ra đến ngã ba phía trước cổng Công ty rồi chạy thẳng qua trước cổng Công ty đi về hướng ngã ba Cây xăng.

Biên bản xác minh Camera tại nhà kho Xí nghiệp CN lập lúc 13 giờ 30 phút ngày 03/4/2020 và Biên bản xác minh Camera tại cổng Công ty A lập ngày 03/4/2020, do cán bộ điều tra khu vực Binh đoàn A là Trần Quang Dũng và Nguyễn Khắc Kiên cùng Nguyễn Công H – Trưởng Ban quân sự Công ty A tiến hành kiểm tra, xác minh (BL 213, 214).

Bản ảnh được chụp từ hình ảnh Camera trích xuất ra màn hình do cán bộ điều tra tiến hành, lưu tại Hồ sơ vụ án.

Biên bản thực nghiệm điều tra lập lúc 08 giờ 45 phút ngày 15/7/2020 (BL 65): Bị can Lương Hữu T xác định các địa điểm đã đi đến trước khi thực hiện hành vi phạm tội theo trình tự từ trước đến sau và diễn tả lại toàn bộ hành vi hủy hoại tài sản, kèm theo Sơ đồ hiện trường thực nghiệm điều tra (BL 67, 68).

Biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu lập ngày 02/4/2020 (BL 265, 266): Lương Hữu T giao nộp cho Cơ quan điều tra một xe mô tô BKS 81U1- 154.53, số khung

064135, số máy 0380759, nhãn hiệu Hon Da, số loại Wave RSX, màu xanh đen; 01 bật lửa ga màu đỏ, KT dài 7,5 cm, ghi “Viva”, “Giang Đat Thanh” màu trắng.

Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử, lập ngày 08/01/2021 (BL 637), người giao là Lương Hồng V, nội dung: Cuộc nói chuyện giữa bị cáo T và Lương Hồng V về việc T nói T đã đốt kho, được lưu tại đĩa CD màu trắng cam, có chữ ký của Lương Hồng V trên mặt đĩa do Cơ quan điều tra tiến hành sao chép từ file ghi âm được lưu trữ trong điện thoại của Lương Hồng V vào đĩa CD- file ghi âm có tên “ghi âm cuộc gọi T em -200331- 121433”, thời lượng ghi âm 03 phút 03 giây.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, Lương Hữu T khai nhận đã thực hiện hành vi đốt kho rơm chứa tại khu chuồng bò cách ly của Xí nghiệp CN, vào khoảng lúc 02 giờ ngày 28/3/2020; bị cáo tự một mình làm, không có ai tham gia hay xúi giục, thuê, ép buộc và không ai biết ý định và hành vi phạm tội của bị cáo vào thời gian trước và tại thời điểm đốt kho rơm. Về diễn biến hành vi của bị cáo vào tối ngày 27 và sáng ngày 28/3/2020 đúng như Kết luận điều tra và Cáo trạng xác định, thể hiện cụ thể tại Biên bản thực nghiệm điều tra mà bị cáo đã thực hiện lại. Buổi tối ngày 27/3/2020, bị cáo đi xe máy hiệu Wave, màu xanh, đến nhà Trần Trung C, C điện thoại, hai người uống khoảng gần 1 lít rượu; sau đó T đến nhà Rơ Mah Đ chơi, rồi gặp Ksor Đ1 là bạn tại quán cháo và trứng vịt lộn ngồi uống rượu (quán của chị Ksor H'T). Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/3/2020 bị cáo rủ Ksor Đ1 đi thị trấn C, huyện Đ ăn bún và uống khoảng 0,5 lít rượu, tại quán chị Nguyễn Thị Ngọc P. Khoảng 01 giờ 30 phút hai người rời quán, điều khiển trên 2 xe máy theo đường Quốc lộ 19, vào đường C, khi đến gần khu vực Trụ sở UBND xã Ia K, Ksor Đ1 rẽ vào đường đi về nhà, bị cáo đi sau, tiếp tục điều khiển xe chạy về hướng Công ty A, lúc này do đầu óc không tỉnh táo vì uống nhiều rượu, buồn chán việc vợ mang theo con bỏ đi, nhớ lại cách đó một tuần một số người trong đơn vị nghi ngờ bị cáo lấy trộm quả mít của đơn vị, nên đã nảy ý định đốt kho rơm để thỏa mãn sự bức tức, khi đi đến đoạn ngã ba trước cổng Công ty A, cho xe rẽ trái đi đến Xí nghiệp CN, dừng xe máy, chui qua hàng rào, đi bộ đến khu vực đầu hồi góc phía Tây Bắc dãy kho rơm, có bụi cây ôi cao khoảng 1,7m, thực hiện việc đốt kho rơm, sau đó quay ra, điều khiển xe, tắt đèn chiếu sáng xe, đi một đoạn mới bật đèn lại nhằm tránh sự phát hiện, chạy ngang qua cổng Công ty A đi về nhà riêng lúc 02 giờ 12 phút. Hàng ngày đi làm, từ nhà đi đến xí nghiệp cách khoảng 03 km, với tốc độ xe máy khoảng 50 – 60 km/h mất khoảng 12 phút; từ nhà cách Công ty A khoảng 02 km đi khoảng 6 phút; khu vực xí nghiệp, khu vực kho chứa rơm, bị cáo thông thuộc địa hình, địa vật. Thời điểm đốt, khu vực kho rơm trời tối, không có ánh sáng, nhưng bị cáo vẫn xác định được vị trí góc ôi để đi đến. Việc lựa chọn vị trí góc đầu hồi phía Tây Bắc dãy kho rơm đốt nhằm tránh sự phát hiện của Xí nghiệp. Bị cáo đi xe mô tô và sử dụng chiếc bật lửa ga đốt kho rơm có đặc điểm như biên bản thu giữ mà bị cáo nộp cho Cơ quan điều tra; đội mũ bảo hiểm màu đỏ, không có kính che phía trước; mặc áo thun đen có cổ áo màu đỏ, quần dài màu xám; dép lê loại tổ ong màu vàng. Thời điểm điều khiển xe mô tô đi đến xí nghiệp đốt kho và quay ra, trên đường đi bị cáo không thấy bất kỳ người và phương tiện nào lưu thông trên đường. Trưa ngày 31/3/2020, bị cáo sử dụng số điện thoại

0357446613, sim không đăng ký chủ sở hữu, đã điện thoại cho anh ruột là Lương Hồng V nói là đã đốt kho rơm, do Nguyễn Văn T3 thuê với giá 15.000.000 đồng, nhờ anh V đến nhà T3 đòi tiền, đã ba ngày rồi mà không trả. Bị cáo xác định việc nói anh T3 thuê đốt là không đúng sự thật vì lúc đó bị cáo hoảng sợ, muốn nhẹ tội nên đã đổ tội cho anh T3. Mặt khác, việc tự nguyện khai nhận hành vi đốt kho rơm xuất phát từ việc đấu tranh bản thân, sự ân hận khi thấy thiệt hại lớn cho Xí nghiệp, nội bộ đơn vị căng thẳng, nghi ngờ lẫn nhau. Bị cáo khẳng định, trong giai đoạn điều tra việc khai báo của bị cáo tự nguyện, không bị ép cung, mớm cung, bức cung; cam đoan nội dung khai báo là trung thực, đúng bản chất sự việc, xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

Đại diện bị hại, ông Hoàng Văn Q khai: Ngay sau khi nhận tin báo cháy kho rơm tại Xí nghiệp CN, chỉ huy và cán bộ Công ty có mặt ngay ở hiện trường. Sáng ngày 03/4/2020, Công ty triển khai cán bộ chuyên môn kiểm tra hệ thống camera an ninh tại cổng Công ty và tại Xí nghiệp. Mặt khác, khi làm việc với điều tra viên ngày 23/01/2021, tôi đã trình bày việc Công ty triển khai mua sắm trang bị lắp đặt hệ thống camera mới đặt tại cổng Công ty và phía bắc kho B1 của Xí nghiệp CN, do hệ thống camera cũ chất lượng ghi hình kém; dữ liệu ghi hình của hệ thống camera trước đây vào thời gian hỏa hoạn không còn nữa.

Hoàng Văn A, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T5 (phụ trách điện nước Xí nghiệp), Bùi Trung T8 (công nhân chặt cỏ) khai vì khu chuồng bò cách ly chứa rơm, để đảm bảo an toàn, giữa tháng 5/2019 Xí nghiệp đã cắt nguồn điện.

Hoàng Văn A, Nguyễn Huy L1, Trần Văn L, Trương Văn H2, Hoàng Đình T6, Nguyễn Quang T7, Trần Quách T9, Nguyễn Văn H1 có lời khai lưu tại hồ sơ và tại phiên tòa thể hiện nội dung: Tối ngày 27 và sáng ngày 28/3/2020, có mặt tại xí nghiệp gồm: Hoàng Văn A, trực chỉ huy; Trương Văn H2 và Nguyễn Quang T7, bảo vệ; Trần Văn L và Hoàng Đình T6, trực bờ; Trần Quách T9 và Nguyễn Huy L1, chưa có gia đình nên ở lại tập thể. Khoảng 21 giờ ngày 27/3, A, L1 và H2 đi sửa máy bơm nước và tưới cỏ đến 24 giờ kết thúc, sau đó về ngồi ở ghế đá phía sau nhà Ban chỉ huy nói chuyện, uống nước. Anh A đi ngủ trước; H2 và L1 nói chuyện đến 01 giờ 30 phút ngày 28/3 kết thúc, về phòng ngủ. L, T6, T9 ngủ sớm. 05 giờ 15 phút ngày 28/3 T6 phát hiện kho rơm cháy, đã báo đơn vị, lúc này kho rơm đã cháy gần hết. Anh A cho biết thời tiết tối 27/3 có gió Đông nhẹ, trời tối, không mưa. Dãy nhà Xí nghiệp cách kho rơm cháy khoảng 50m, có hàng rào kẽm gai ngăn cách; phòng đầu hồi dãy nhà hướng tiếp giáp với khu kho rơm cháy không có cửa sổ

Người làm chứng Trần Trung C khai: Từ 18 giờ đến 20 giờ 40 phút ngày 27/3/2020, Lương Hữu T đến nhà chơi, uống rượu (khoảng gần 1lít); rồi nhà C khoảng 20 phút, T điện thoại rủ C đi chơi nhưng C không đồng ý. Người làm chứng Rơ Mah Đ: Khoảng 21 giờ ngày 27/3/2020, Lương Hữu T đi xe máy Wave màu xanh đến nhà chơi, rồi T đi mua 2 tô cháo mang về cho tôi, 22 giờ 30 phút T đi về. Ksor Đ1 khai: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/3/2020 tôi đang ngồi uống rượu tại quán trứng vịt lộn của chị Ksor H'T thì T đi xe máy hiệu Wave màu xanh đến, T mua và mang cháo đi đâu đó rồi quay lại quán, chúng tôi ngồi uống rượu,

khoảng 24 giờ T rủ tôi đi thị trấn C ăn khuya, T gọi hai tô bún và ½ lít rượu, khoảng 01 giờ 30 phút kết thúc, T trả tiền quán 55.000 đồng, chúng tôi đi về cùng đường, đến gần UBND xã Ia K tôi đi về nhà, còn T sau đó đi đâu làm gì tôi không biết.

Người làm chứng Ksor H'T khai: Khoảng 22 giờ ngày 27/3/2020, có 01 thanh niên người nhỏ, đi xe Wave màu xanh có tới quán mua 2 bì cháo mang về, sau đó khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày người này quay lại quán để nhậu với mấy thanh niên địa phương, khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/3/2020 thì về.

Người làm chứng Nguyễn Thị Ngọc P khai: Khoảng 01 giờ ngày 28/3/2020, tôi định đóng quán thì cùng lúc có 3 bàn khách vô. Bàn khách thứ 3 có hai người, tôi chỉ biết có một người là người địa phương, người to, da ngăm đen, mặt để râu quai nón, còn người kia tôi chưa từng gặp có dáng người nhỏ, da trắng, mặc áo màu đen; người đi xe winner màu cam, người đi xe wave màu xanh; hai người gọi hai tô bún và 01 xị rượu, 01 giờ 30 phút ngày 28/3/2020 thì cả hai ra về.

Người làm chứng Hoàng Văn A, Trần Văn L, Nguyễn Văn T5, Hồ Thị H3, Nguyễn Quang T7, Võ Tá L2, Trần Bình M, Nguyễn Hoàng S, Hoàng Đình V1, Lương Hồng V đều có lời khai: Nội bộ Xí nghiệp đoàn kết, không có mâu thuẫn gì, Quản đốc giải quyết thỏa đáng mọi vấn đề nên cán bộ, nhân viên tin tưởng. Trong công việc và sinh hoạt, bị cáo sống hòa đồng, không mâu thuẫn với ai, chỉ khi uống rượu vào, làm việc năng suất thấp, không làm chủ được bản thân, hay bị anh em nhắc nhở, tuy nhiên chưa bị xử lý kỷ luật lần nào. Trước và sau ngày kho rom cháy, không thấy T có biểu hiện gì bất thường.

Hoàng Văn A, Lương Hồng V, Nguyễn Huy L1, Hoàng Đình T6 xác nhận việc cách ngày kho rom cháy khoảng một tuần, buổi chiều hết giờ làm, do nghi ngờ T lấy quả mít của đơn vị, anh em đơn vị và lúc đó có anh H4, Phó Giám đốc Công ty A, có gọi T quay lại đơn vị, tại đây T có to tiếng với L1, T nói T không lấy quả mít, sao đơn vị mất thứ gì cũng nghi ngờ T lấy, L1 không nói gì và sau đó T đi về.

Lương Hồng V khai: Khoảng 12 giờ ngày 31/3/2020, T điện thoại cho V với số máy 0357446613, nói là kho rom em đốt, do Nguyễn Văn T3 thuê với giá 15.000.000 đồng, ba ngày rồi mà anh T3 không trả tiền, nhờ anh đến nhà T3 lấy tiền. V ghi âm lại cuộc nói chuyện, ngay sau đó đã báo và mở nội dung ghi âm lưu tại điện thoại cho Hoàng Văn A nghe. V đến nhà gặp vợ chồng anh T3, hỏi sự việc, T3 nói T vu khống. Đến khoảng sau 09 giờ ngày 02/4/2020, T thừa nhận đã đốt kho, xác định T3 không thuê, lý do vì sợ nên đổ cho anh T3 thuê nhằm giảm nhẹ tội. Hoàng Văn A khẳng định V đã báo và cho nghe đoạn ghi âm vào trưa ngày 31/3/2020, A chỉ đạo V đến nhà T3. Nguyễn Văn T3 khai có sự việc trưa ngày 31/3/2020 V đến nhà gặp vợ chồng nói T nói T3 thuê T đốt kho rom; T3 khẳng định không thuê T đốt.

Bà Lê Thị T1 cho biết: Chiều tối ngày 27/3/2020 bà thấy T dắt xe ra khỏi nhà, đi đâu, làm gì bà không biết. Tối đó bà đi ngủ sớm, không rõ T về lúc nào. T thường xuyên uống rượu, về khuya, vì nhà không có tài sản gì nên buổi tối những ngày T đi chơi bà không khi nào cài cửa để đi ngủ trước.



Người làm chứng Nguyễn Công H, Trưởng Ban quân sự Công ty A cho biết: Cán bộ điều tra Khu vực Binh đoàn A cùng Tôi tiến hành kiểm tra hình ảnh ghi nhận từ camera tại cổng Công ty và tại Xí nghiệp CN là khách quan; kết quả kiểm tra thể hiện tại Biên bản xác minh là chính xác, trung thực, cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung này.

Điều tra viên Trần Quang Dũng và cán bộ điều tra Nguyễn Khắc Kiên cho biết: Qua đấu tranh, bị cáo mới nhận tội. Hình ảnh camera ghi lại tại cổng Công ty A và Xí nghiệp CN vào sáng ngày 28/3/2020 không rõ nét, nên chỉ lập biên bản xác minh có sự chứng kiến của Trưởng Ban quân sự Công ty A. Ngày 03/4/2020 mới kiểm tra 02 camera của Công ty; việc bị cáo khai nhận được Cơ quan điều tra cho xem camera tại cổng Công ty A trước ngày bị bắt là không chính xác. Mặt khác, quá trình lấy lời khai bị cáo không ép cung, mớm cung hay bức cung, bị cáo T khai báo tự nguyện. Việc thu thập các số điện thoại và nội dung trao đổi mà T đã liên lạc từ ngày 18/3 đến ngày 03/4/2020, cơ quan tiến hành kiểm tra số điện thoại 0357446613, trực tiếp gọi đến số này thì nhà mạng trả lời số điện thoại quý khách gọi không đúng; T không đăng ký thuê bao, bị bắt ngày 04/4/2020, không sử dụng liên lạc trong thời gian dài nên bị xóa. Công ty A đã thay thế hệ thống camera mới, dữ liệu cũ đã bị mất nên không thu thập được theo yêu cầu của Tòa án.

Cáo trạng số: 06/CT-VKSQSKV52 ngày 26/8/2020 của Viện Kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 truy tố Lương Hữu T về tội: “Hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khẳng định lời khai nhận tội của bị cáo T phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ và được thẩm tra tại tòa, nên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Trên cơ sở phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án, đặc biệt là mức độ thành khẩn của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng khoản 3 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 BLDS, buộc bị cáo phải: Bồi thường cho Công ty A, Binh đoàn A số tiền 366.790.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 8.000.000 đồng, phải bồi thường tiếp 358.790.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu hủy 01(một) hộp quẹt ga màu đỏ (Có đặc điểm như Biên bản thu giữ đồ vật ngày 02/4/2020). Ý định đốt kho rom của bị cáo nảy sinh sau khi uống rượu trên đường đi về nhà, không có chủ ý, tính toán từ trước; mặt khác ngoài chiếc xe mô tô T sử dụng đi đốt kho bị cáo không còn có tài sản có giá trị nào khác, đây là phương tiện đi lại, xét thấy không cần thiết phải tịch thu mà đề nghị Tòa tuyên trả lại cho bị cáo xe mô tô BKS 81U1-154.53 thuộc quyền sở hữu của T cùng giấy đăng ký xe, có đặc điểm như Biên bản thu giữ đồ vật ngày 02/4/2020; thể hiện tính nhân văn của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý lời luận tội của Kiểm sát viên. Tuy nhiên bị cáo đề nghị HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ “ bị cáo có học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế”.

Bị hại nhất trí nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát; không có ý kiến gì về giá trị tài sản bị thiệt hại mà Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Đ kết luận; yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho Công ty A; xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Lương Hồng V: Việc bồi thường thay cho T với số tiền 8.000.000 đồng, đã nộp cho Công ty A là tự nguyện, do T tác động nhờ giúp, không có ý kiến gì về số tiền này.

Kiểm sát viên đối đáp: Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi hủy hoại tài sản của người khác là trái pháp luật, không phụ thuộc vào việc học vấn thấp và nhận thức pháp luật hạn chế, nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận. Mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo xin lỗi anh Nguyễn Văn T3.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn A, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố cơ bản đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại gì. Tuy nhiên, HĐXX thấy: Việc thu thập chứng cứ để làm sáng rõ vụ án của Cơ quan điều tra chưa triệt để, có nội dung thực hiện chưa đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự (giám định kết luận nguyên nhân cháy; thu thập dữ liệu điện tử; thu thập nội dung các cuộc trao đổi từ số điện thoại của T đối với các thuê bao khác trong khoảng thời gian trước, trong và sau ngày 28/3/2020...), ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của bị cáo; bị hại; những người làm chứng; xem xét tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xét thấy:

Kho rơm của Xí nghiệp CN đã cắt nguồn điện từ lâu nên không có sự cháy vì chập điện.

Trước thời điểm trưa ngày 31/3/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, điều tra ban đầu nhưng chưa xác định được người đốt kho rơm. Việc T điện thoại cho Lương Hồng V vào trưa ngày 31/3/2020 nói T là người đốt kho (có file ghi âm lưu hồ sơ và sự xác nhận của Lương Hồng V, Hoàng Văn A, Nguyễn Văn T3), tuy không phải nhờ V báo sự việc cho Công ty việc T đốt kho, nhưng qua đó Công ty và Cơ quan điều tra mới biết và đấu tranh đối với T, cho đến sau 09 giờ

ngày 02/4/2020 T mới chính thức nhận đốt. T điện thoại cho V hoàn toàn tự phát. Đây là cơ sở đáng tin cậy. Mặt khác, toàn bộ lời khai của bị cáo về diễn biến sự việc phạm tội trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thống nhất về mặt nội dung, phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra; việc khai báo của bị cáo không bị mớm cung, ép cung, bức cung.

Bản ảnh lưu tại hồ sơ vụ án vẫn đảm bảo tính hợp pháp, tính liên quan, tính khách quan, có giá trị về mặt chứng cứ, vì lẽ, tuy Cơ quan điều tra không thực hiện việc thu giữ hay sao lưu dữ liệu điện tử từ hai camera theo quy định tại Điều 107 BLTTHS, đây là sự thiếu sót và vi phạm tố tụng, nhưng vì có sự kiểm tra ban đầu của phía Công ty A (Báo cáo của Công ty), nội dung phù hợp với biên bản xác minh kiểm tra hình ảnh của hai camera ghi lại giữa cán bộ điều tra và đại diện phía Công ty (Nguyễn Công H) vào ngày 03/4/2020, nên có cơ sở chấp nhận.

Lời khai của bị cáo về việc từ 18 giờ ngày 27/3/2020 đến 01 giờ 30 phút ngày 28/3/2020 bị cáo đi chơi, uống rượu, không ở nhà, phù hợp với lời khai người làm chứng Trần Trung C, Rơ Mah Đ, Ksor H'T, Nguyễn Thị Ngọc P, đặc biệt là Ksor Đ1. Việc bị cáo tự nguyện khai báo, mô tả hành vi, thời gian, vị trí đốt là phù hợp với Bản ảnh phản ánh hiện trường cháy, Biên bản khám nghiệm hiện trường (vị trí đứng đốt gần bụi ôi góc phía Tây - Bắc, lửa cháy lan từ Tây sang Đông).

Bị cáo là công nhân Xí nghiệp CN nên thông thuộc địa hình, địa vật, thông thạo đường đi lại; xác định được khoảng thời gian đi tương ứng tốc độ xe máy và quãng đường đi từ nhà đến đơn vị. Bị cáo khai đốt rom xong chạy xe về nhà, mở điện thoại ra xem, lúc này là 02 giờ 12 phút. Việc bị cáo khai các mốc thời gian lúc đi đến ngã ba trước cổng Công ty, đến vị trí hàng rào chui vào (xí nghiệp), thời gian đốt kho rom, lúc quay về nhà mang tính tương đối; tuy nhiên vẫn có sự gần trùng khớp với thời gian mà hai camera ghi lại. Ngoài ra bị cáo xác định khoảng thời gian bị cáo đi đến Xí nghiệp đốt kho rom và lúc quay ra để đi về nhà, trên đường không bắt kỳ người và phương tiện nào lưu thông, điều này khớp với hình ảnh ghi ở camera đặt tại cổng Công ty A.

Ngày 03/4/2020 Công ty A và Cơ quan điều tra mới bắt đầu tiến hành kiểm tra 2 camera đặt tại cổng Công ty và tại Xí nghiệp CN; sau 09 giờ ngày 02/4/2020 bị cáo khai nhận tội và trình bày toàn bộ diễn biến hành vi; mặt khác, bị cáo và những người làm chứng đều xác nhận khi tham gia dập lửa không ai bàn tán và xác định được điểm xuất phát cháy và hướng cháy của kho rom như thế nào, nên có cơ sở nhận định việc khai báo của bị cáo không bị mớm cung, ép cung, bức cung như lời cam kết của bị cáo và cán bộ điều tra tại phiên tòa.

Nội dung yêu cầu của Tòa án về việc điều tra thu thập dữ liệu điện tử gốc từ hai camera an ninh và nội dung trao đổi thông tin giữa bị cáo T sử dụng từ số điện thoại 0357446613 liên lạc với các thuê bao khác trong khoảng thời gian từ ngày 18/3 – 03/4/2020 không đạt được, do dữ liệu đã mất (tài liệu có lưu tại hồ sơ vụ án).

Có cơ sở xác định bị cáo buồn chán việc gia đình, vợ bỏ đi khỏi nhà dẫn con theo; thường xuyên uống rượu dẫn đến năng suất làm việc thấp hay bị nhắc nhở, phê bình, không làm chủ được bản thân; kinh tế khó khăn, nợ nần tiền bạc; trước

đó khoảng một tuần có sự cãi cọ to tiếng với Nguyễn Huy L1 do anh em đơn vị và chỉ huy Công ty nghi ngờ T lấy trộm quả mít, nên bức tức, nảy ý định đốt kho rom để thỏa mãn sự bức tức.

Không có cơ sở xác định bị cáo có ý định đốt kho rom trước lúc rời khỏi nhà, nên chấp nhận lời khai ý định đốt kho nảy sinh sau khi uống rượu xong, trên đường đi về nhà. Không có chứng cứ kết luận Nguyễn Văn T3 thuê T đốt kho.

Từ những sự đánh giá, phân tích các chứng cứ nêu trên; tuy quá trình điều tra việc thu thập chứng cứ không triệt để và có sự vi phạm về mặt tố tụng, nhưng qua sự nhận tội và sự cam đoan của bị cáo, của cán bộ điều tra, kết hợp với các nguồn chứng cứ khác, HĐXX có cơ sở kết luận: Bị cáo Lương Hữu T sau khi đi ăn bún và uống rượu tại quán của chị Nguyễn Thị Ngọc P ở thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai xong, khoảng 01 giờ 30 phút ngày 28/3/2020, T điều khiển xe mô tô đi trên đường về nhà, do uống nhiều rượu, nhớ lại việc một số người ở đơn vị nghi ngờ T lấy trộm tài sản xảy ra trước đó khoảng một tuần và buồn chuyện vợ con nên nảy ý định đốt kho rom đơn vị để thỏa mãn sự bức tức. Khoảng 02 giờ cùng ngày, T đã thực hiện việc đốt kho rom bằng bật lửa ga. Hậu quả: Xí nghiệp CN bị thiệt hại tổng giá trị tài sản là 366.790.000 đồng. Bị cáo Lương Hữu T đã phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 3 Điều 178 BLHS.

[3] Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể quan trọng mà pháp luật hình sự bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản, gây thiệt hại tài sản của quân đội, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đơn vị, trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường cho Công ty A số tiền 8.000.000 đồng; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, trong đó có hai tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, nên được áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân; điều kiện kinh tế, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, có mẹ đau ốm thường xuyên; do uống nhiều rượu không tỉnh táo, không làm chủ bản thân đã nhất thời phạm tội; đặc biệt, bị cáo có thái độ rất thành khẩn, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, thể hiện việc sớm khai nhận tội, là điều kiện thuận lợi cho Cơ quan điều tra làm sáng tỏ vụ án, đồng thời tác động anh trai bồi thường khắc phục một phần thiệt hại. HĐXX nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát, áp dụng loại hình phạt tù đối với bị cáo với mức hình phạt phù hợp, vừa đảm bảo tính nghiêm minh, đồng thời thể hiện tính nhân văn, nhân đạo của pháp luật. Nhất trí quan điểm của Kiểm sát viên, không chấp nhận đề nghị của bị cáo xin hưởng tình tiết “học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế” là tình tiết giảm nhẹ TNHS; HĐXX xem xét khi lượng hình.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ.

[6] Về biện pháp tư pháp: Kết luận định giá thiệt hại tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Đ là chính xác, phía bị hại và bị cáo nhất trí, không ý kiến. Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 BLDS. Buộc Lương Hữu Tài phải bồi thường cho Công ty A, Binh đoàn A số tiền 366.790.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 8.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 358.790.000 đồng.

Ghi nhận Lương Hồng V đã tự nguyện bồi thường thay bị cáo T số tiền 8.000.000 đồng cho Công ty A và không có yêu cầu hay ý kiến gì.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu hủy 01 hộp quẹt ga màu đỏ, có đặc điểm như Biên bản thu giữ đồ vật ngày 02/4/2020.

Nhất trí quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, tuyên trả lại xe mô tô BKS 81U1-154.53 cùng giấy phép đăng ký xe cho Lương Hữu T, có đặc điểm như Biên bản thu giữ đồ vật ngày 02/4/2020 (Xe hiện tạm giữ tại Cơ quan điều tra hình sự Khu vực Binh đoàn A).

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm 5% đối với số tiền còn phải bồi thường là  $5\% \times 358.790.000 \text{ đồng} = 17.939.500 \text{ đồng}$ .

Vì các lẽ trên, *căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự*,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về hình sự**

Tuyên bố bị cáo Lương Hữu T phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng khoản 3 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 04/4/2020.

### **2. Về biện pháp tư pháp**

Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 BLDS. Buộc bị cáo Lương Hữu T phải bồi thường cho Công ty A, Binh đoàn A số tiền 366.790.000 (Ba trăm sáu mươi sáu triệu, bảy trăm chín mươi nghìn) đồng, bị cáo đã bồi thường 8.000.000 (Tám triệu) đồng, phải bồi thường tiếp là 358.790.000 (Ba trăm năm mươi tám triệu, bảy trăm chín mươi nghìn) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 BLDS, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ thi hành chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **3. Về xử lý vật chứng**

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy 01(một) hộp quẹt ga màu đỏ, có đặc điểm như Biên bản thu giữ đồ vật ngày 02/4/2020.

Trả lại Xe mô tô BKS 81U1-154.53 cùng giấy phép đăng ký xe mang tên Lương Hữu T cho bị cáo Lương Hữu T, có đặc điểm như Biên bản thu giữ đồ vật ngày 02/4/2020 (Xe đang tạm giữ tại Cơ quan điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn A).

### **4. Về án phí**

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Lương Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 17.939.500 (Mười bảy triệu, chín trăm ba mươi chín nghìn, năm trăm) đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 31/3/2021 bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSQSKV52 QK5;
- VKSQS QK5;
- CQĐTHSKV BĐ;
- CQTHAHS QK5;
- PTHA QK5;
- TTG QĐ3;
- Lưu: HSVA; HSTHA. Ch12.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**3// Phan Hồng Chính**